

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Ba;

Ông Nguyễn Minh Thanh;

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai T (tên gọi khác: Mai Văn T); sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim O; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1999; nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Lương Ngọc L**, sinh năm 1990, có mặt.

Nơi cư trú: thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (về phần dân sự):**

Ông **Lương Ngọc Đ**, sinh năm 1967 (cha ruột bị hại), có mặt.

Nơi cư trú: thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị đơn dân sự:** **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1979; có mặt.

Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

*** Người làm chứng:**

+ Ông **Lâm Văn N**, sinh năm 1969, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

+ Chị **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP 6, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/8/2017, Mai T (còn gọi là Mai Văn T), sinh năm 1976, ở tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 77C chở rong biển từ Nha Trang đến cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A, theo hướng từ Nam ra Bắc. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/8/2017 thì Mai T đi đến Km 1035+900m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ dân phố 6, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn thì Mai T cho xe vượt lên về phía bên phải xe ô tô đang lưu thông phía trước cùng chiều nên xe ô tô do Mai T đang điều khiển tông vào xe mô tô 76X9 do anh Lương Ngọc L, sinh năm 1990, ở tại xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến Lương Ngọc L bị thương tích.

Sau khi tai nạn xảy ra, Mai T đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú còn Lương Ngọc L được đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu và điều trị đến ngày 17/8/2017 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định số 24/2018/GDPY ngày 08/02/2018 của Phòng Giám định Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **65%** (*sáu mươi lăm phần trăm*).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tiến hành một số hoạt động điều tra khác cụ thể như sau:

*** Về khám nghiệm hiện trường:**

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 1035+900m, Quốc lộ 1A, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi xảy ra tai nạn giao thông mặt đường được tráng nhựa bằng phẳng rộng 18,6m được chia thành 03 phần đường riêng biệt cho xe chạy bởi vạch phân cách bằng sơn: phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ ở phía Đông rộng 2,33m, phía Tây rộng 2,27m, chính giữa là phần đường dành cho xe cơ giới rộng 14m được chia thành 04 làn đường được phân cách bằng vạch sơn không liên tục (vạch đơn). Trục đường quay theo phương Bắc - Nam, phía Đông và phía Tây đường là khu dân cư sinh sống. Phía Đông Bắc hiện trường là ngã ba đường rẽ vào Trường trung học Phổ thông Bình Sơn, phía Đông Nam hiện trường là trụ điện II/2/C052002. đường thông thoáng, không có vật che khuất tầm nhìn. (V1), (V2), (V3) là dấu vết cày xước trên mặt đường, (M) là dấu vết máu trên mặt đường.

- Chọn trụ điện II/2/C052002 ở lề phía Đông làm mốc.

- Chọn mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông làm chuẩn.

- Cách trụ điện II/2/C052002 về hướng Tây Bắc 8,3m và cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Tây 0,92m là đầu phía Nam dấu vết cày xước (V1) trên mặt đường, (V1) có KT (0,76x0,01)m, hướng Tây Nam –

Đông Bắc. Đầu phía Bắc (V1) cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Tây 0,72m.

- Cách đầu phía Bắc dấu vết (V1) về hướng Bắc 2,37m và cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Tây 0,49m.

- Cách đầu phía Bắc dấu vết cày xước (V2) về hướng Bắc 3,13m và cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Tây 0,09m là đầu phía Nam dấu vết cày xước (V3), (V3) gồm nhiều vết không liên tục nằm trong diện KT (1,1x0,33)m, hướng Nam – Bắc. Đầu phía Bắc dấu vết cày xước (V3) cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về phía Tây 0,43m.

- Cách đầu phía Bắc dấu vết cày xước (V2) về hướng Đông 0,45m và nằm ngay trên vạch sơn phân cách phía Đông là tâm đầu trục bánh xe sau xe mô tô biển kiểm soát 76X9, xe mô tô này nằm ở tư thế nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam, tâm trục bánh xe trước nằm ngay trên vạch phân cách phía Đông.

- Cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển kiểm soát 76X9 về hướng Tây 1,27m và cách mép phía tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Tây 1,1m là tâm dấu vết máu (M) có KT (1,2x0,3)m.

- Cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển kiểm soát 76X9 về hướng Bắc 69,15m và cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Đông 0,27m là tâm trục bánh xe sau cùng phía bên tài xe ô tô tải biển kiểm soát 77C, xe ô tô này đang ở trạng thái đứng yên trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía Đông, tâm trục bánh xe ngoài cùng phía trước bên tài cách mép phía Tây của vạch phân cách phía Đông về hướng Đông 0,18m.

- Ngoài ra không phát hiện gì thêm.

*** Về khám phương tiện:**

+ Xe mô tô Ware Alpha màu xám bạc, biển kiểm soát 76X9.

- Kính chiếu hậu bên trái, phần kính rời khỏi vị trí ban đầu.

- Góc phía trước bên phải áp nhựa phía trước đầu xe và áp nhựa (nắp chụp) đèn xi nhan bên phải bị bể vỡ và trầy xước trong diện KT (14x9)cm;

- Đầu ngoài cùng tay lái bên phải bị trầy xước KT (4x4)cm, trên bề mặt kim loại bị trầy xước và bám dính bụi đất.

- Mặt phía trước trên và đầu ngoài cùng của tay thắng bên phải bằng kim loại bị trầy xước KT (17x0,6)cm.

- Gát chân trước bên trái, mặt ngoài bị trầy xước KT (1,2x1)cm, bọc su bị đẩy về phía trước.

- Đầu ngoài cùng gát chân trước bên phải, phần su bị chà mòn và rách su để lộ đầu kim loại bị trầy xước bên trong KT (4x3)cm.

- Đầu ngoài cùng mặt bên ngoài áp kim loại cách nhiệt ống xả, kim loại bị trầy xước KT (5,5x8) cm.

- Mặt ngoài phía bên trái của tay nâng, phần su bị trầy xước và chà mòn trong diện KT (13x4)cm.

- Nắp chụp cụm đèn STOP và xi nhan phía sau bên trái bị bể vỡ KT (23x5)cm.

- $\frac{1}{2}$ trước chắn bùn phía trước mặt trên bằng nhựa bị trầy xước trong diện KT (14x10)cm.

- Vị trí cao nhất của cụm đèn phía sau đuôi xe cách đất 81cm, vị trí thấp nhất cách đất 69cm.

*** Xe ô tô tải hiệu CHENLONG màu trắng – bạc, biển kiểm soát 77C.**

- Mặt ngoài cùng cụm đèn pha bên phải cách mép sau cùng của cụm đèn pha về phía trước 26cm, cách mép trên cùng về phía dưới 16cm có 01 vết hằn KT (6,5x0,2)cm, điểm đầu cách đất 01m, điểm cuối cách đất 95cm.

- Mặt trước của cangk bên phụ cách mép phía sau của cangk về phía trước của đầu cangk bên phụ 11,5cm, cách mép dưới của cangk về phía trên 12cm phát hiện dấu vết trầy xước, bong tróc sơn và hằn KT (17x0,4)cm nằm xiêng có hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đầu cao nhất cách đất 93cm, thấp nhất 92cm.

- Mặt ngoài thanh kim loại dưới cùng của khung kim loại bảo vệ thành bên phía bên phụ cách đầu phía trước của thanh kim loại về phía sau 48cm, cách mặt đất về phía trên 44cm có 01 vết hằn, trầy xước sơn KT (53x5)cm, có hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài lớp ngoài cùng bánh xe phía sau bên phụ trên bề mặt lớp có chữ HD158, cách số 8 về phía trên 05cm phát hiện bám dính chất lạ màu đỏ nâu KT (12x14)cm.

- Mặt trong của $\frac{1}{2}$ sau chắn bùn phía sau trên bề mặt bám dính chất lạ màu nâu đỏ dạng giọt có tia hướng từ dưới lên trên, nằm rải rác ở $\frac{1}{2}$ chắn bùn phía sau.

Bản cáo trạng số: 25/QĐ-VKS ngày 10-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai T về tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai T mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong giai đoạn điều tra, Lương Ngọc L yêu cầu bị cáo Mai T và vợ là chị Nguyễn Thị Kim O (đồng chủ xe) bồi thường các khoản chi phí cấp cứu, điều trị, lắp chân giả, tổn thất tinh thần, thu nhập thực tế bị mất, chi phí sửa xe và các khoản chi phí khác với số tiền **421.910.487 đ**. Trong đó:

+ Chi phí mua chân giả: 170.000.000đ; Tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ bản): 65.000.000đ; Thu nhập thực tế bị mất: 5.000.000đ x 12 tháng = 60.000.000đ; Tiền mất sức lao động, chuyển đổi nghề nghiệp: 100.000.000đ; Ngày công chăm sóc trong 17 ngày: 3.400.000đ; Chi phí sửa xe máy: 1.060.000đ; Các khoản chi phí khác (Chi phí điều trị, phí khám bệnh, tiền xe, tiền máy bay đi tái khám, tiền thuốc, tiền sửa bồi dưỡng, tiền thuê phòng ở): 22.450.487đ.

Bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O không thống nhất với các khoản tiền yêu cầu trên nhưng đã tự nguyện bồi thường số tiền 250.000.000đ.

Tại phiên tòa Mai T và Nguyễn Thị Kim O đồng ý bồi thường các khoản: Chi phí mua chân giả: 170.000.000đ; Ngày công chăm sóc trong 17 ngày: 3.400.000đ; Chi phí sửa xe máy: 1.060.000đ; Các khoản chi phí khác (Chi phí điều trị, phí khám bệnh, tiền xe, tiền máy bay đi tái khám, tiền thuốc, tiền sửa bồi dưỡng, tiền thuê phòng ở): 22.450.487đ.

Đối với các khoản: Tổn thất tinh thần bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O đồng ý mức 30 tháng lương cơ bản: $30 \times 1.300.000 \text{ đ} = 39.000.000 \text{ đ}$; Thu nhập thực tế bị mất bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O đồng ý mức 07 tháng lương cơ bản: $07 \times 5.000.000 = 35.000.000\text{đ}$; Tiền mất sức lao động bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000đ; Tiền chuyển đổi nghề nghiệp: bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O không đồng ý.

Đề nghị áp dụng Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các khoản tiền về chi phí mua chân giả: 170.000.000đ; ngày công chăm sóc trong 17 ngày: 3.400.000đ; chi phí sửa xe máy: 1.060.000đ; các khoản chi phí khác (Chi phí điều trị, phí khám bệnh, tiền xe, tiền máy bay đi tái khám, tiền thuốc, tiền sửa bồi dưỡng, tiền thuê phòng ở): 22.450.487đ.

Riêng đối với các khoản tiền gồm: Tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O bồi thường mức 30 tháng lương cơ sở: $30 \times 1.300.000 \text{ đ} = 39.000.000 \text{ đ}$; Thu nhập thực tế bị mất đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O bồi thường mức 07 tháng lương cơ sở: $07 \times 5.000.000 = 35.000.000\text{đ}$; Tiền mất sức lao động đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O bồi thường 50.000.000đ;

+ Tiền chuyển đổi nghề nghiệp: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì pháp luật không quy định.

*** Vật chứng vụ án:**

Xe mô tô 76X9 Lương Ngọc L điều khiển là của ông Lương Ngọc Đ và xe ô tô 77C Mai T điều khiển gây tai nạn của chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1980, ở tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (vợ Mai T), sau khi khám nghiệm phương tiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật hình sự nên đề nghị Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ý kiến tranh tụng: Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xử lý vật chứng, về phần dân sự không có ý kiến tranh tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mai T khai nhận: Vào ngày 02/8/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 77C chở rong biển từ Nha Trang đến cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A, theo hướng từ Nam ra Bắc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày đi đến Km 1035+900m, Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ dân phố 6, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn thì bị cáo điều khiển xe vượt lên về phía bên phải xe ô tô đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến xe ô tô do bị cáo đang điều khiển tông vào xe mô tô 76X9 do anh Lương Ngọc L điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến Lương Ngọc L bị thương tích, sau đó bị cáo đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú và khai báo hành vi của mình. Tại bản kết luận giám định số 24/2018/GDPY ngày 08/02/2018 của Phòng Giám định Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: cắt cụt 1/3 dưới đùi phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **65%** (*sáu mươi lăm phần trăm*).

Toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa như trên hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, bị đơn dân sự, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng truy tố.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”*.

Như vậy, hành vi của bị cáo Mai T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Mai T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng khi tham gia giao thông đã không chấp hành đúng quy định về vượt xe theo quy định của luật giao thông đường bộ; đã xâm phạm đến khách thể loại được luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của anh Lương Ngọc L do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Mai

T để góp phần ổn định tình hình trật tự an toàn giao thông của địa phương thị trấn Châu Ô nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội bồi thường thiệt hại*” (bị cáo đã bồi thường được phần lớn phần dân sự); “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; bị cáo đầu thú; bị cáo ông, bà nội là những người có công cách mạng; bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha người bị bệnh tiểu đường, vợ và 05 con; hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo và có điều kiện tiếp tục khắc phục phần bồi thường dân sự cho bị hại.

[7] Về vấn đề dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, Lương Ngọc L yêu cầu Mai T và vợ là chị Nguyễn Thị Kim O (đồng chủ xe) bồi thường số tiền **421.910.487 đ**, gồm: Chi phí cấp cứu từ Quảng Ngãi đi Đà Nẵng: 2.600.000 đ; Chi phí mua chân giả: 170.000.000đ; Tiền viện phí 5.485.487 đ; Chi phí sửa xe máy: 1.060.000 đ; Ngày công chăm sóc của người theo nuôi trong 17 ngày tại Đà Nẵng: 3.400.000đ; Tiền xe xuất viện về: 750.000 đ; Tiền xe tái khám: 1.500.000 đ; Chi trả tiền thuốc, chi phí điều trị vượt mức chi trả của bảo hiểm y tế: 3.439.000 đ; Tiền thuốc xuất viện: 667.000 đ; Tiền thuốc tái khám và viện phí tái khám: 594.000 đ; Tiền mua sữa uống theo chỉ định của bác sỹ: 1.015.000 đ; Chi phí mua vé máy bay đi, về lắp chân giả tại Thành phố Hồ Chí Minh: 3.400.000 đ; Chi phí thuê khách sạn ở trong thời gian (15 ngày) lắp chân giả tại Thành phố Hồ Chí Minh: 3.000.000 đ; Thu nhập thực tế bị mất: 5.000.000đ x 12 tháng = 60.000.000đ; Tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ bản): 65.000.000đ; Tiền mất sức lao động, chuyển đổi nghề nghiệp: 100.000.000đ;

Tại giai đoạn điều tra Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O không đồng ý bồi thường các chi phí anh Lương Ngọc L và ông Lương Ngọc Đ đưa ra nhưng đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 250.000.000 đ.

Tại phiên tòa Mai T và Nguyễn Thị Kim O đồng ý bồi thường các khoản: Chi phí cấp cứu từ Quảng Ngãi đi Đà Nẵng: 2.600.000 đ; Chi phí mua chân giả: 170.000.000đ; Tiền viện phí 5.485.487 đ; Chi phí sửa xe máy: 1.060.000 đ; Ngày công chăm sóc của người theo nuôi trong 17 ngày tại Đà Nẵng: 3.400.000đ; Tiền xe xuất viện về: 750.000 đ; Tiền xe tái khám (đi và về): 1.500.000 đ; Chi trả tiền thuốc, chi phí điều trị vượt mức chi trả của bảo hiểm y tế: 3.439.000 đ; Tiền thuốc xuất viện: 667.000 đ; Tiền thuốc tái khám và viện phí tái khám: 594.000 đ; Tiền mua sữa uống: 1.015.000 đ; Chi phí mua vé máy bay đi, về lắp chân giả tại Thành phố Hồ Chí Minh: 3.400.000 đ; Chi phí thuê

khách sạn ở trong thời gian lắp chân giả tại Thành phố Hồ Chí Minh: 3.000.000 đ;

Riêng đối với yêu cầu:

+ Thu nhập thực tế bị mất: 5.000.000đ x 12 tháng = 60.000.000đ thì đồng ý 07 tháng là 35.000.000 đ; Tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ bản): 65.000.000đ chỉ đồng ý 30 tháng là 39.000.000 đ; Tiền mất sức lao động, chuyển đổi nghề nghiệp: 100.000.000đ thì tiền chuyển đổi nghề nghiệp không đồng ý còn tiền mất sức lao động chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000 đ.

Như vậy, tại Tòa án các bên đã tự nguyện thỏa thuận về các chi phí: Chi phí cấp cứu từ Quảng Ngãi đi Đà Nẵng: 2.600.000 đ; Chi phí mua chân giả: 170.000.000đ; Tiền viện phí 5.485.487 đ; Chi phí sửa xe máy: 1.060.000 đ; Ngày công chăm sóc của người theo nuôi trong 17 ngày tại Đà Nẵng: 3.400.000đ; Tiền xe xuất viện về: 750.000 đ; Tiền xe tái khám: 1.500.000 đ; Chi trả tiền thuốc, chi phí điều trị vượt mức chi trả của bảo hiểm y tế: 3.439.000 đ; Tiền thuốc xuất viện: 667.000 đ; Tiền thuốc tái khám và viện phí tái khám: 594.000 đ; Tiền mua sữa uống: 1.015.000 đ; Chi phí mua vé máy bay đi, về lắp chân giả tại Thành phố Hồ Chí Minh: 3.400.000 đ; Chi phí thuê khách sạn ở trong thời gian (15 ngày) lắp chân giả tại Thành phố Hồ Chí Minh: 3.000.000 đ; tổng cộng số tiền các bên đã thỏa thuận: 196.910.487, đồng. Thỏa thuận trên là không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu của anh Lương Ngọc L và ông Lương Ngọc Đ về Thu nhập thực tế bị mất: 5.000.000đ x 12 tháng = 60.000.000đ; Tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ bản): 65.000.000đ; Tiền mất sức lao động, chuyển đổi nghề nghiệp: 100.000.000đ. Căn cứ vào điều 590, 601 Bộ luật dân sự; điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; điều 48 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận như sau: Thu nhập thực tế bị mất chấp nhận 07 tháng từ ngày bị tai nạn đến ngày lắp chân giả cộng thêm 01 tháng nghỉ ngơi (từ tháng 8/2017 đến tháng 2/2018): 5.000.000đ x 7 tháng = 35.000.000đ; Tổn thất tinh thần chấp nhận 30 tháng lương cơ sở (tại thời điểm xảy ra tai nạn 1.300.000, đồng/tháng): 1.300.000 đ x 30 tháng = 39.000.000 đ; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của anh Lương Ngọc L là 50.000.000, đồng; không chấp nhận yêu cầu buộc bị cáo và bị đơn dân sự bồi thường tiền chuyển đổi nghề nghiệp vì pháp luật không quy định.

Như vậy, tổng cộng các khoản buộc bị cáo Mai T và bị đơn dân sự Nguyễn Thị Kim O phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lương Ngọc L số tiền: 320.910.487, đồng (ba trăm hai mươi triệu, chín trăm mười ngàn, bốn trăm tám mươi bảy đồng). Bị cáo Mai T và chị Nguyễn Thị Kim O tự nguyện bồi thường trước số tiền 250.000.000đ, trong đó ông Lương Ngọc Đ đại diện theo ủy quyền của bị hại Lương Ngọc Luận đã trực tiếp nhận: 200.000.000, đồng và Mai T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn số tiền 50.000.000 đ theo Biên lai thu tiền số AA/2010/04168 ngày 23/8/2018. Do đó, buộc bị cáo Mai T và bị đơn dân sự chị Nguyễn Thị Kim O tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lương Ngọc L số tiền 70.910.487 đ sau khi đã khấu trừ số tiền

250.000.000 đ đã bồi thường trước nói trên, cụ thể Mai T và Nguyễn Thị Kim O mỗi người có trách nhiệm bồi thường 35.455.243đ (70.910.487: 2).

[8] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô 76X9 Lương Ngọc L điều khiển là của ông Lương Ngọc Đ và xe ô tô 77C Mai T điều khiển gây tai nạn của chị Nguyễn Thị Kim O (vợ Mai T), sau khi khám nghiệm phương tiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật hình sự nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:

Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, một số vấn đề có liên quan đến vụ án và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét ý kiến tranh luận: Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận

[11] Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến tranh luận gì nên không xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự; đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt **Mai T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi) tháng**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2018).

Giao bị cáo Mai T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Mai T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Mai T thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì xã M, huyện P, tỉnh Bình Định có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện P để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Mai T đến nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp Mai T thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện P có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi Mai T đến cư trú để tổ chức việc thi hành án

theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Trong thời gian thử thách, nếu Mai T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Mai T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Mai T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về vấn đề dân sự:

Căn cứ vào điều 590, 601 Bộ luật dân sự; điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; điều 48 Bộ luật hình sự: buộc bị cáo Mai T và bị đơn dân sự Nguyễn Thị Kim O có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Lương Ngọc L tổng cộng số tiền: 320.910.487,đ (ba trăm hai mươi triệu, chín trăm mười ngàn, bốn trăm tám mươi bảy đồng), ông Lương Ngọc Đ là người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận số tiền 200.000.000 đ, bị cáo Mai T đã nộp số tiền 50.000.000 đ theo Biên lai thu tiền số **AA/2010/04168** ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn. Bị cáo Mai T và bị đơn dân sự chị Nguyễn Thị Kim O có nghĩa vụ tiếp tục liên đới bồi thường cho anh Lương Ngọc L số tiền còn lại 70.910.487đ, (bảy mươi triệu, chín trăm mười ngàn, bốn trăm tám mươi bảy đồng) ngoài số tiền 250.000.000,đ (hai trăm năm mươi triệu đã bồi thường trước, cụ thể Mai T và Nguyễn Thị Kim O mỗi người có trách nhiệm bồi thường số tiền: 35.455.243 đ (ba mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, hai trăm bốn mươi ba đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn có trách nhiệm giao số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số **AA/2010/04168** ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn mà bị cáo Mai T đã nộp cho anh Lương Ngọc L.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.

4. Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên buộc:

+ Bị cáo Mai T có nghĩa vụ nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

+ Bị cáo Mai T và bị đơn dân sự Nguyễn Thị Kim O có nghĩa vụ liên đới nộp 3.545.000 đ (70.910.487đ x 5%), cụ thể mỗi người phải nộp 3.545.000đ : 2 = 1.772.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã M, huyện P;
tỉnh Bình Định
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Kiều Trung